

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	22,000 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.7%	-	-

DT thuần	2024	8,174	YoY ▲ 1,073 ▲ 15.1%
		tỷ VNĐ	

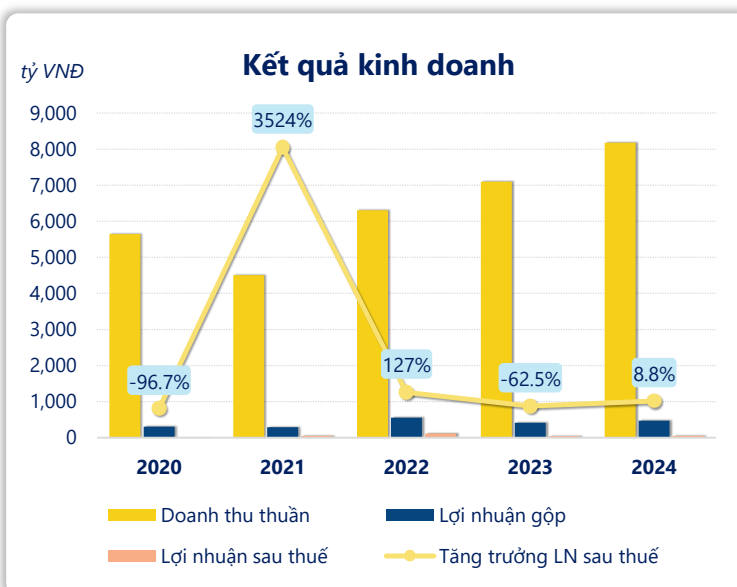
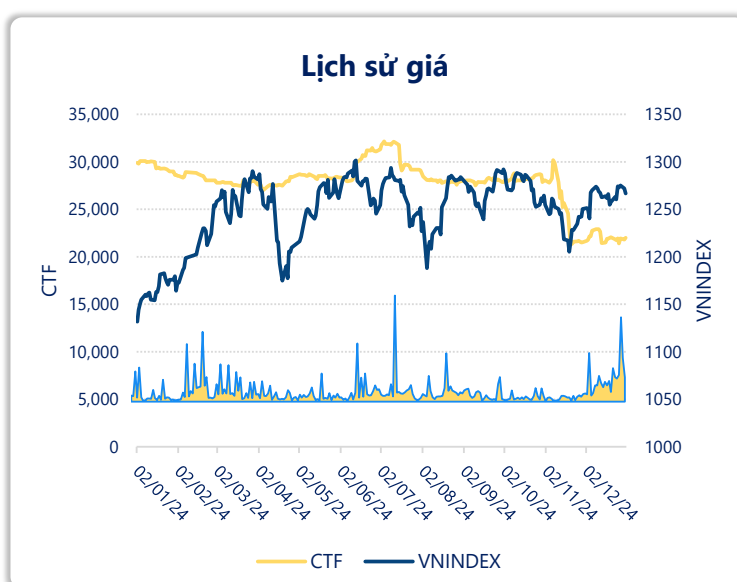
LN gộp	2024	474	YoY ▲ 64.0 ▲ 15.5%
		tỷ VNĐ	

LN thuần	2024	40.5	YoY ▲ 23.4 ▲ 137%
		tỷ VNĐ	

LN sau thuế	2024	47.9	YoY ▲ 3.90 ▲ 8.8%
		tỷ VNĐ	

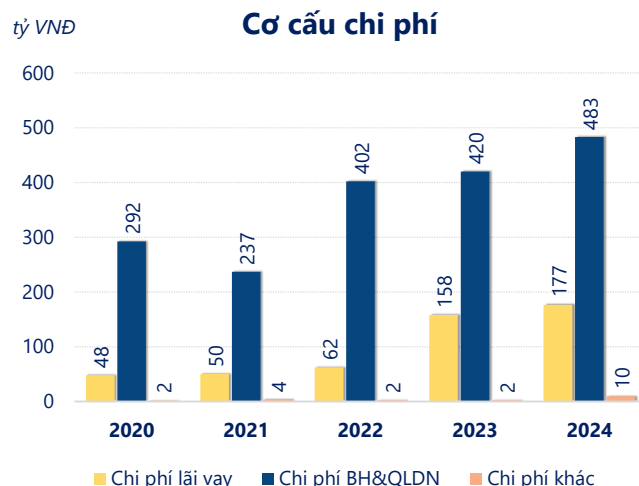
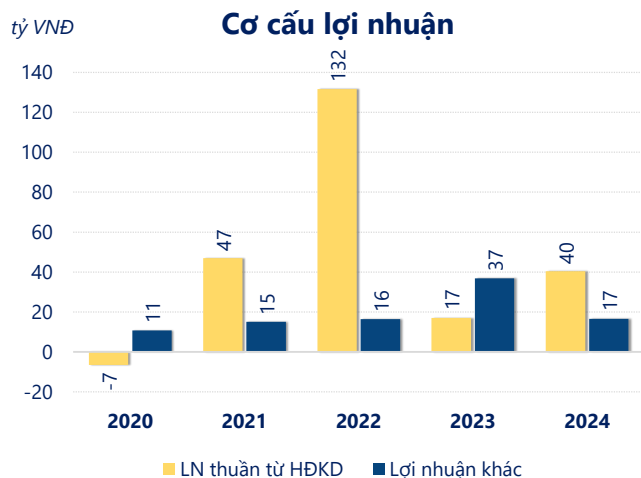
ROE	2024	4.2%	+/- YoY ▲ 0.1%
-----	------	------	-------------------

ROA	2024	1.2%	+/- YoY ▼ 0.1%
-----	------	------	-------------------



Kết quả kinh doanh **CTF** năm **2024**, doanh thu thuần **tăng mạnh 15.1%** đạt **8,174** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 47.94 tỷ đồng **tăng 8.83%**.

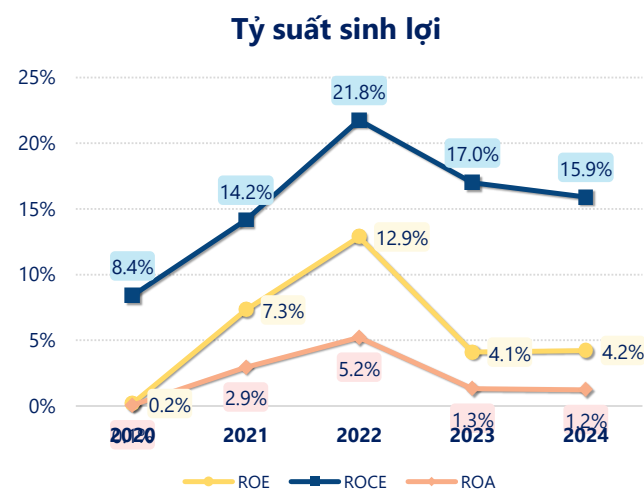
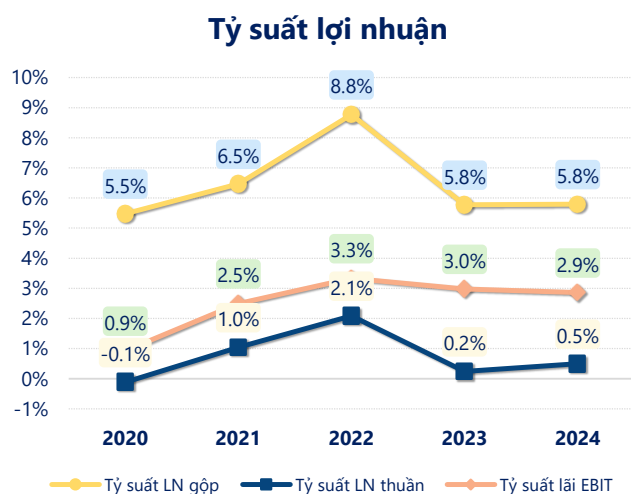
Công ty có sự tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận, với **ROE** đạt **4.23%**. Là một tín hiệu tích cực về hoạt động kinh doanh, tuy nhiên công ty cần cải thiện hiệu quả hoạt động tốt hơn.



Năm **2024**, CTF có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **40.47** tỷ đồng, **tăng lên 23.39** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (45.94 tỷ đồng) là 5.46 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức **176.5** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **tăng lên**, ở mức **482.7** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **9.62** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của CTF năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **4.23%**, tuy nhiên vẫn **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.



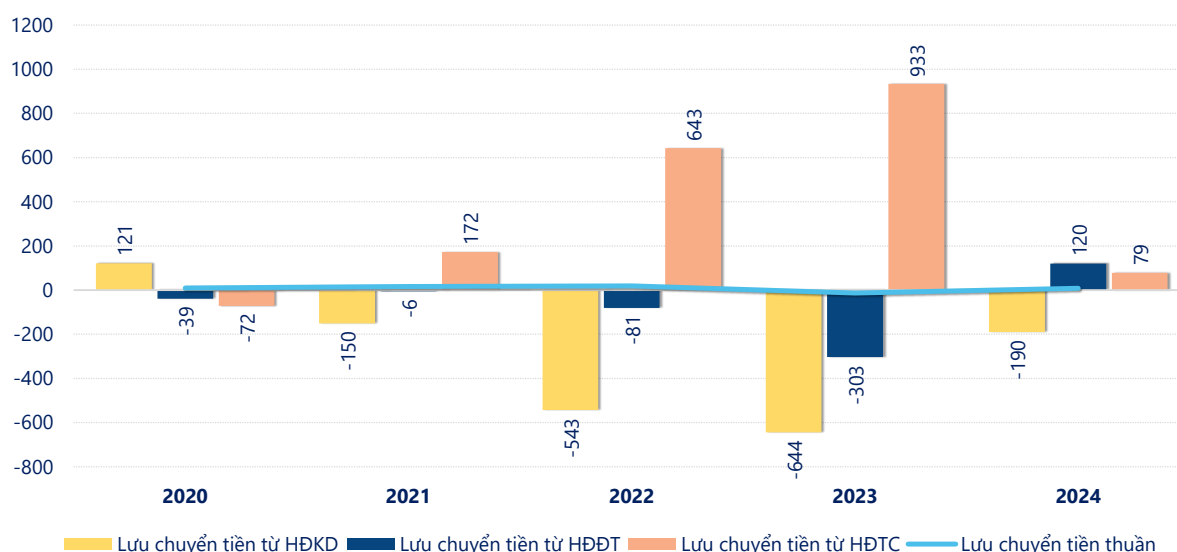
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	5,644	4,509	6,307	7,101	8,174
Giá vốn hàng bán	5,335	4,217	5,753	6,691	7,701
Lợi nhuận gộp	309	292	553	410	474
Doanh thu HĐTC	29.3	42.6	42.5	185	226
Chi phí TC	48.2	50.5	62.2	158	177
Chi phí lãi vay	48.2	50.5	62.2	158	177
LN trong công ty LKLD	-4.50	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	189	154	266	307	344
Chi phí QLDN	103	82.5	136	113	138
LN thuần từ HĐKD	-6.57	47.0	132	17.1	40.5
Lợi nhuận khác	10.7	15.0	16.4	36.8	16.6
LN trước thuế	4.15	62.1	148	53.9	57.0
Lợi nhuận sau thuế	1.43	51.8	118	44.0	47.9
LNST của CĐ cty mẹ	1.00	49.1	112	41.0	46.4

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của CTF bằng **7.85** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-13.37 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-190.5** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **119.7** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **78.61** tỷ đồng.